TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ AN NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

Bản án số: 182/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 18.6.2018
"V/v ly hôn"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ AN NHƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Lệ
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Văn Thống - Cán bộ hưu trí phường Bình Định, thị xã An Nhơn.
2. Ông Lê Minh Chiến - Cán bộ hưu trí phường Bình Định, thị xã An Nhơn.
- Thư ký phiên Tòa: Cô Nguyễn Mai Đoan Thục - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn tham gia phiên tòa: Ông Trần Bình Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 61/2017/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2017, về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2018/QĐXXST.HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2018 và quyết định hoãn phiên tòa 20/2018/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1993 (có mặt)
HKTT: Khu vực H, phường N, thị xã A, tỉnh Bình Định
Hiện trú tại: Khu vực P, phường N, thị xã A, tỉnh Bình Định

* *Bị đơn*: Anh Võ Minh N, sinh năm 1991 (vắng mặt)
Địa chỉ: Khu vực H, phường N, thị xã A, tỉnh Bình Định
Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Bình Định

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:
Vợ chồng ông Võ Minh H (sinh năm 1965) (có mặt) và bà Văn Thị Bích K (sinh năm 1958) (vắng mặt)
Trú tại: Khu vực H, phường N, thị xã A, tỉnh Bình Định

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện, các thủ tục tố tụng tiếp theo và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị P trình bày*: Chị và anh Võ Minh N có thời gian tìm hiểu khoảng 01 năm, được gia đình tổ chức lễ cưới vào năm 2015 và có đăng ký kết hôn tại UBND phường N. Sau khi cưới vợ chồng sống tại nhà cha mẹ chồng ở khu vực H, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 6 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh N có mối quan hệ ngoại tình với nhiều người phụ nữ. Chị nhiều lần khuyên, anh N hứa sẽ thay đổi nhưng sau đó vẫn chứng nào tật nấy, không thay đổi. Khoảng tháng 4/2017 vì không chịu đựng được nữa nên chị quyết định đem con về nhà cha mẹ ruột sống. Khi chị gửi con ở nhà trẻ thì anh N đến đón con và hăm dọa chị không được đến đưa con đi, vì sợ anh N nên chị đã để con ở với cha và ông bà nội, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc, chị yêu cầu Tòa giải quyết ly hôn với anh Võ Minh N.

Về con chung: Vợ chồng có 01 người con chung tên Võ Bảo N sinh ngày 20.10.2015 hiện đang do cha mẹ chồng là ông Võ Minh H, bà Văn Thị Bích K nuôi dưỡng. Ly hôn chị yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ: không có, không yêu cầu Tòa giải quyết.

** Theo biên bản lấy lời khai bị đơn anh Võ Minh N trình bày*: Thống nhất với lời trình bày của chị P về thời gian cưới, có đăng ký kết hôn. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc tại nhà cha mẹ anh ở khu vực Huỳnh Kim, phường Nhơn Hòa, vợ chồng chung sống không có mâu thuẫn gì. Đến tháng 9/2017 thì vợ chồng mâu thuẫn nên P bỏ về nhà cha mẹ ruột sống. Lý do P làm đơn ly hôn là do anh can tội "Cưỡng dâm trẻ em" và bị bắt vào ngày 31.10.2017. Nay anh vẫn còn tình cảm với chị P nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 người con chung tên Võ Bảo N sinh ngày 20.10.2015 hiện do cha mẹ anh là Võ Minh H, Văn Thị Bích K là người đang trực tiếp nuôi dưỡng. Nếu Tòa cho ly hôn anh không đồng ý giao con cho chị P nuôi dưỡng mà yêu cầu giao cháu N cho cha mẹ anh nuôi dưỡng, anh không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ: Không có, không yêu cầu giải quyết.

** Theo biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Minh H trình bày:* Vợ chồng ông Võ Minh H, Văn Thị Bích K là cha mẹ ruột của Võ Minh N. Sau khi cưới vợ chồng P, N sống tại nhà ông, vợ chồng sống hạnh phúc không có mâu thuẫn. N có ngoại tình hay không thì ông không rõ. Sau khi P sinh cháu Võ Bảo N thì vợ chồng ông trực tiếp nuôi dưỡng cháu N, P thường bỏ nhà đi, đi đâu thì ông không biết, thường đi một tháng rồi về, nhiều lần như thế. Đến khoảng giữa năm 2017 thì P bỏ đi luôn không về và sau khi N bị bắt giam tại trại giam công an tỉnh Bình Định về tội " Cưỡng dâm trẻ em" thì vợ chồng ông trực tiếp nuôi dưỡng cháu Võ Bảo N cho đến nay. Nay ông không đồng ý giao cháu N cho P nuôi dưỡng mà yêu cầu giao cho vợ chồng ông tiếp tục nuôi dưỡng cháu N.

* Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng cho gia đình bà Văn Thị Bích K nhưng bà K không đến tòa để trình bày ý kiến.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 56, Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị P, giao cháu Võ Bảo N, sinh ngày 20.10.2015 cho chị P nuôi dưỡng, chị P không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con nên miễn xét. Đề nghị Tòa án buộc đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Chị Nguyễn Thị P khởi kiện xin ly hôn anh Võ Minh N có địa chỉ cư trú tại Khu vực H, phường N, thị xã A, tỉnh Bình Định. Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn.

[1.2] Bị đơn anh Võ Minh N có yêu cầu xét xử vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Văn Thị Bích K được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn tiếp tục vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Võ Minh N và bà Văn Thị Bích K.

[2.] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị P và anh Võ Minh N được xác lập trên cơ sở tự nguyện, tuân thủ các điều kiện về kết hôn, được UBND phường N cấp giấy chứng nhận kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

[2.2] Chị P xác định sau khi cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 6 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh N có mối quan hệ ngoại tình với nhiều người, chị nhiều lần khuyên nhưng anh N không thay đổi nên khoảng tháng 4/2017 thì chị bỏ về nhà cha mẹ ruột sống và tại phiên tòa, chị kiên quyết xin ly hôn anh N. Ngược lại anh N cho rằng vợ chồng chung sống hạnh phúc không có mâu thuẫn cho đến tháng 9/2017 vợ chồng mâu thuẫn sống ly thân. Anh xác định vẫn còn tình cảm với chị P nên không đồng ý ly hôn.

[2.3] Xét yêu cầu của chị P, anh N và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong thời gian chung sống, giữa chị P và anh N đã nhiều lần phát sinh mâu thuẫn, chị P nhiều lần bỏ về nhà cha mẹ ruột sống và vợ chồng sống ly thân. Anh N xác định vẫn còn tình cảm với chị P, mong muốn vợ chồng đoàn tụ nhưng trong thời gian sống ly thân anh lại không có thiện chí, biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng. Ngược lại, anh có lối sống không lành mạnh, có hành vi vi phạm pháp luật nên bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xử phạt 09 năm tù về tội "Cưỡng dâm trẻ em" tại bản án số 09/2018/HSST ngày 19.3.2018, chứng tỏ anh N không tha thiết đến việc hàn gắn tình cảm, hạnh phúc vợ chồng nên khả năng đoàn tụ là không có. Từ đó có cơ sở xác định mâu thuẫn của vợ chồng đã lâm vào trình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị P.

[2.4] Về con chung: Chị P, anh N xác định có 01 người con chung tên Võ Bảo N sinh ngày 20.10.2015 hiện đang do vợ chồng ông Võ Minh H, bà Văn Thị Bích K nuôi dưỡng. Chị P, anh N và ông H cùng có yêu cầu tranh chấp nuôi cháu Bảo N.

[2.5] Xét yêu cầu của chị P, anh N và ông H, Hội đồng xét xử thấy rằng: Anh N đang chấp hành bản án 09 năm tù về tội "Cưỡng dâm trẻ em" nên không có điều kiện nuôi dưỡng cháu Bảo N. Đến thời điểm xét xử, cháu Võ Bảo N vừa tròn 32 tháng tuổi, cháu vẫn còn nhỏ và rất cần sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ, tại Khoản 3 Điều 81 luật hôn nhân gia đình quy định "*Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con*". Và tại Điều 104, dẫn chiếu Điều 105 Luật hôn nhân gia đình quy định: " *…trong trường hợp cháu chưa thành niên ... mà không còn cha mẹ hoặc cha mẹ không đủ điều kiện trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con thì ông bà nội, ông bà ngoại có nghĩa vụ nuôi dưỡng cháu*..". Chị P tha thiết yêu cầu nuôi con, hiện tại là nhân viên bán hàng ở Điện máy xanh có thu nhập. Bản thân anh N, ông H cũng không chứng minh được chị P không đủ điều kiện trực tiếp nuôi con. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị P giao cháu Bảo N cho chị P nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật, chị P không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[2.6] Về tài sản chung: Chị P, anh N không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[3] Án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị P phải chịu theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14 ngày 30.12.2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Ý kiến của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14 ngày 30.12.2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Cho chị Nguyễn Thị P được ly hôn với anh Võ Minh N.

2/ Trách nhiệm nuôi dưỡng con chung sau ly hôn: Buộc vợ chồng ông Võ Minh H, bà Văn Thị Bích K giao cháu Võ Bảo N sinh ngày 20.10.2015 cho chị P trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3/ Về tài sản chung: Chị P, anh N không yêu cầu giải quyết, không xét.

4/ Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị P phải chịu 300.000đ được khấu trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008480 ngày 13.11.2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã An Nhơn.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Bình Định*
- *VKSND TX. An Nhơn*
- *Chi cục THA TX. An Nhơn*
- *UBND phường N*
- *Các đương sự*
- *Lưu hồ sơ*
- *Lưu án văn*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Mỹ Lệ